

Số: 25/2023/QĐST-DS

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị T đã từ đủ 60 tuổi trở lên – là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án.

Căn cứ vào đơn xin rút đơn yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/DSST ngày 09/03/2023 về Tranh chấp hợp đồng góp vốn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1942

Địa chỉ: P12B01 Tòa nhà N01-T8 khu Ngoại giao Đoàn, phường X, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H – sinh năm 1974 theo giấy uỷ quyền ngày 22/05/2023 công chứng số 2529.2023.

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T (Nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại T) **có yêu cầu phản tố.**

Trụ sở: Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng B – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Vũ Thị L** – sinh năm 1960 theo hợp đồng ủy quyền ngày 04/7/2023.

Địa chỉ: Số 07 khu biệt thự nhà vườn, tổ 7, ngõ 332, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Vũ Văn N** – Luật sư Công ty Luật TNHH Luật G – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn Công ty TNHH đầu tư và thương mại T thống nhất thỏa thuận như sau:

- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T (Nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại T) và bà Nguyễn Thị T đã thanh toán cho nhau xong giá trị của Hợp đồng số 05/HĐKT và phụ lục Hợp đồng số 05/PLHD ngày 15/03/2003, hai bên không còn tranh chấp, khiếu nại, hay khởi kiện đối với hợp đồng trên và hợp đồng thỏa thuận góp vốn ngày 26/02/2002.

- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T đồng ý tự nguyện hỗ trợ thêm cho bà Nguyễn Thị T một khoản tiền là **900.000.000 đồng** (chín trăm triệu đồng) để bà Nguyễn Thị T chữa bệnh và dưỡng già, hai bên cam kết không bên nào được khiếu nại hay khởi kiện đối với nội dung thỏa thuận của Hợp đồng số 05/HĐKT và phụ lục Hợp đồng số 05/PLHD ngày 15/03/2003, hợp đồng thỏa thuận góp vốn ngày 26/02/2002.

- **Đình chỉ yêu cầu phản tố** của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T đối với bà Nguyễn Thị T.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố: Trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T số tiền tạm ứng án phí 40.260.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019550 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy. Trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại T đơn phản tố và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn phản tố.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê